

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2019/HSST**
Ngày 24 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Bà **Lương Thị Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Bích Phương**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Quang Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TL - HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Phạm Anh T**, sinh năm 1977; Đăng ký hộ khẩu: P102 tầng 1, Tập thể Công ty vật tư chuyên dùng - Xăng dầu, phường G, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Phạm Vinh H, sinh năm 1936; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Nhân thân: 01 tiền sự: Ngày 06/5/1994 Công an quận B xử phạt hành chính về hành vi Cướp tài sản xác định đã hết thời hiệu; 01 tiền án: Ngày 22/11/2016 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt 30 tháng tù, ra trại ngày 06/10/2018, chưa xóa án tích; Bị bắt quả tang ngày 16/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2018, tại ngã tư Liễu Giai - Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận B, thành phố Hà Nội, tổ công tác Y1 - Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính Phạm Anh T đang điều khiển xe máy chở Nguyễn Hoàng Thủy do có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của Tú có 01 gói nilon kích thước 1 cm x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tú khai là ma túy tổng hợp mua về để sử

dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Phạm Anh T 01 xe máy Honda Wave S màu đen biển số 29K1 - 68818.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Anh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Lời khai nhận của Phạm Anh T phù hợp với lời khai của nhân chứng, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Về đối tượng bán ma túy cho Tú, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon kích thước 1 cm x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; Chiếc xe máy Honda Wave S màu đen biển số 29K1 – 68818.

Kết luận giám định số 9497/KLGD-PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,368 gam”*

Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm C Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm C, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo có 01 tiền sự, 01 tiền án chưa xóa án tích, bị cáo tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ **18** tháng đến **24** tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong trong có chứa: 0,368 gam ma túy loại Methamphetamine.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave S màu đen biển số 29K1 – 68818 thu giữ của Phạm Anh T qua điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của anh Phạm Anh Tuấn, anh Tuấn không biết việc Tú tàng trữ ma túy trong người nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Anh Tuấn.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 16/12/2018, tại ngã tư Liễu Giai - Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận B, thành phố Hà Nội, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0.368 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Tổ công tác Y1 - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xét nhân thân bị cáo: 01 tiền sự: Ngày 06/5/1994 Công an quận B xử phạt hành chính về hành vi Cướp tài sản xác định đã hết thời hiệu; 01 tiền án: Ngày 22/11/2016 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt 30 tháng tù, ra trại ngày 06 tháng 10 năm 2018 lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm theo quy định tại Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Cần thiết áp dụng Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với xe máy Honda Wave S màu đen biển số 29K1 - 68818, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Phạm Anh Tuấn chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong trong có chứa: 0,368 gam ma túy loại Methamphetamine.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo hiện không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- **Phạm Anh T 01 (một) năm 10 (Mười) tháng tù về tội** “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ma túy đã qua giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,368 gam bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng, theo biên bản giao vật chứng số 61 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B, thành phố Hà Nội.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường G, quận B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long

